

6. KINH MAHĀLI (*Mahāli Sutta*)¹

359. Như vậy tôi nghe.

Một thời, đức Thế Tôn trú tại Vesālī (Tỳ-xá-ly), ở giảng đường Trùng Các, trong Đại Lâm. Lúc bấy giờ, một số đông sứ giả Bà-la-môn nước Kosala (Câu-tát-la) và nước Magadha (Ma-kiệt-đà) đang ở tại Vesālī vì một vài công việc.

Những vị sứ giả ấy được nghe như sau: “Này các Tôn giả, Sa-môn Gotama là Thích tử, xuất gia từ dòng họ Thích-ca hiện nay đang trú tại Vesālī, ở giảng đường Trùng Các, Đại Lâm. Tiếng đồn tốt đẹp sau đây được truyền đi về Sa-môn Gotama: ‘Ngài là bậc Thế Tôn, A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Với thắng trí, Ngài đã tự chứng ngộ thế giới này với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, với các chúng Sa-môn, Bà-la-môn, chư thiên và loài người, sau đó tuyên thuyết điều đã chứng ngộ. Ngài thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có văn, có nghĩa, trình bày Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh.’ Nếu được yết kiến một vị A-la-hán như vậy thì rất quý.”

360. Những vị sứ giả Bà-la-môn ở Kosala và ở Magadha ấy đi đến giảng đường tại Đại Lâm. Lúc bấy giờ, Đại đức Nāgita là thị giả đức Thế Tôn. Những vị sứ giả Bà-la-môn ở Kosala và ở Magadha ấy đi đến chỗ Đại đức Nāgita ở và thưa:

– Hiền giả Nāgita, hiện nay Tôn giả Gotama ở tại đâu, chúng tôi muốn yết kiến Tôn giả Gotama.

– Các Hiền giả, nay không phải thời yết kiến đức Thế Tôn, đức Thế Tôn đang chỉ tịnh.

Những sứ giả Bà-la-môn ở Kosala và Magadha liền ngồi xuống tại một bên và nói:

– Sau khi được yết kiến Tôn giả Gotama, chúng tôi mới đi.

361. Otṭhaddha (Môi thọ), người Licchavi, cùng với một số đông dân chúng Licchavi cũng đi đến giảng đường Trùng Các trong Đại Lâm, gặp Đại đức Nāgita, đánh lễ vị này rồi đứng một bên. Otṭhaddha, người Licchavi, thưa với Đại đức Nāgita:

¹ Xem D. I. 47, 87, 111, 127, 159, 161, 178, 204, 211, 224, 235; M. I. 175, 220, 256, 271, 339, 353, 400, 513; II. 29, 157, 214; III. 1, 29; S. IV. 103, 110, 177; A. I. 113; II. 16, 39, 153, 205; III. 93, 16; V. 201, 347.

– Hiện nay đức Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ở tại đâu, chúng con muốn yết kiến đức Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác.

– Mahāli, nay không phải thời yết kiến đức Thế Tôn, đức Thế Tôn đang chỉ tịnh.

Oṭṭhaddha, người Licchavi, liền ngồi xuống một bên tại chỗ ấy và nói:

– Sau khi được yết kiến đức Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, con mới đi.

362. Khi ấy, Sa-di Sīha đến Đại đức Nāgita, đánh lễ Đại đức và đứng một bên. Sau khi đứng một bên, Sa-di Sīha nói với Đại đức Nāgita:

– Bạch Đại đức Kassapa (Ca-diếp),² một số đông sứ giả Bà-la-môn ở Kosala và Magadha đã đến đây để yết kiến đức Thế Tôn; Oṭṭhaddha, người Licchavi, cũng đến đây với số đông dân chúng Licchavi để yết kiến đức Thế Tôn. Đại đức Kassapa, lành thay nếu những vị này được yết kiến đức Thế Tôn!

– Vậy Sīha hãy thưa với đức Thế Tôn.

– Thưa vâng, bạch Đại đức.

Sa-di Sīha³ vâng theo lời dạy của Đại đức Nāgita, đến tại chỗ đức Thế Tôn, đánh lễ Ngài rồi đứng một bên. Sa-di Sīha sau khi đứng một bên liền bạch đức Thế Tôn:

– Bạch đức Thế Tôn, một số đông sứ giả Bà-la-môn ở Kosala và Magadha đến đây để yết kiến đức Thế Tôn; Oṭṭhaddha, người Licchavi, cùng một số đông dân chúng Licchavi đã đến đây để yết kiến đức Thế Tôn. Lành thay nếu những vị này được yết kiến đức Thế Tôn!

– Nay Sīha, hãy dọn chỗ ngồi trong bóng mát, phía trước ngôi tinh xá.

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Sa-di Sīha vâng theo lời dạy đức Thế Tôn, sắp đặt một chỗ ngồi trong bóng mát phía trước ngôi tinh xá.

363. Đức Thế Tôn đi ra khỏi tinh xá và ngồi trên chỗ ngồi đã soạn sẵn trong bóng mát, phía trước ngôi tinh xá.

Rồi các sứ giả Bà-la-môn ở Kosala và ở Magadha đến tại chỗ đức Phật, nói lên những lời chúc tụng thân hữu và xã giao với Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Oṭṭhaddha, người Licchavi, cùng với một số lớn dân Licchavi cũng đến tại chỗ đức Phật, đánh lễ Ngài và ngồi xuống một bên.

364. Sau khi ngồi xuống một bên, Oṭṭhaddha, người Licchavi, thưa với Thế Tôn:

² Còn được gọi là Nāgita. Xem *D. I. 151; DA. I. 310; A. III. 31, 341 và IV. 341; J. IV. 95*. Ông là cậu của Sa-di Sīha.

³ Sīha là con trai chị gái của Tôn giả Nāgita. Sīha xuất gia, gia nhập Tăng đoàn, làm Sa-di năm lên 7 tuổi. Chú rất thông minh, học hiểu nhiều và được mọi người quý mến. Vị này không phải là Tôn giả Sīha thuộc dòng họ Licchavi, vị được xem là anh hùng trong câu chuyện được lưu lại trong *A. IV. 179-88; Vin. I. 233-38* và sau này rời khỏi Tăng đoàn. Giáo sư Edward Müller (*JPTS. 1988, 97*) đề cập cả hai vị.

– Bạch Đại đức, hai ba ngày về trước, Sunakkhatta, dòng họ Licchavi, đến chỗ con ở và nói với con: “Này Mahāli, từ khi tôi sống gần đức Phật, không lâu quá ba năm, tôi được thấy những thiên sắc mỹ diệu, thích thú, phấn khởi nhưng không được nghe các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi.” Bạch Thế Tôn, những thiên âm mà Sunakkhatta, dòng họ Licchavi, không nghe, những thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi, không hiểu những thiên âm ấy có thật hay không có thật?

365. – Này Mahāli, những thiên âm mà Sunakkhatta, dòng họ Licchavi, không nghe, những thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi, những thiên âm ấy có thật, không phải không có.

– Bạch Thế Tôn, do nhân gì, do duyên gì những thiên âm mà Sunakkhatta, dòng họ Licchavi, không nghe, những thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi, những thiên âm ấy có thật, không phải là không có?

366. – Này Mahāli, có Tỷ-kheo tu định nhất hướng, hướng về phía Đông với mục đích thấy các thiên sắc mỹ diệu, thích thú, phấn khởi nhưng không với mục đích nghe các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi. Vì vị này tu định nhất hướng, hướng về phía Đông với mục đích thấy các thiên sắc mỹ diệu, thích thú, phấn khởi nhưng không với mục đích nghe các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi nên vị này thấy được về phía Đông các thiên sắc mỹ diệu, thích thú, phấn khởi nhưng không nghe các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi. Vì sao vậy? Này Mahāli, vì Tỷ-kheo này trong khi tu định nhất hướng, hướng về phía Đông chỉ với mục đích thấy các thiên sắc mỹ diệu, thích thú, phấn khởi nhưng không với mục đích nghe các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi.

367. Lại nữa, này Mahāli, có vị Tỷ-kheo tu định nhất hướng, hướng về phía Nam... phía Tây... phía Bắc... về phía trên... về phía dưới, hướng ngang với mục đích thấy các thiên sắc mỹ diệu, thích thú, phấn khởi nhưng không với mục đích nghe các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi. Vì vị này tu định nhất hướng, hướng về phía dưới, hướng ngang với mục đích thấy các thiên sắc mỹ diệu, thích thú, phấn khởi nhưng không với mục đích nghe các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi nên vị này thấy được về phía dưới, hướng ngang, các thiên sắc mỹ diệu, thích thú, phấn khởi nhưng không nghe các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi. Vì sao vậy? Này Mahāli, vì Tỷ-kheo này trong khi tu định nhất hướng, hướng về phía dưới, hướng ngang chỉ với mục đích thấy các thiên sắc mỹ diệu, thích thú, phấn khởi nhưng không với mục đích nghe các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi.

368. Này Mahāli, có vị Tỷ-kheo tu định nhất hướng, hướng về phía Đông với mục đích nghe các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi nhưng không với mục đích thấy các thiên sắc mỹ diệu, thích thú, phấn khởi. Vì vị này tu định nhất hướng, hướng về phía Đông với mục đích nghe các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi nhưng không với mục đích thấy các thiên sắc mỹ diệu, thích thú, phấn khởi nên vị này nghe được về phía Đông các thiên âm mỹ diệu,

thích thú, phấn khởi nhưng không thấy được các thiên sắc mỹ diệu, thích thú, phấn khởi. Vì sao vậy? Đây Mahāli, vì vị Tỷ-kheo này trong khi tu định nhất hướng, hướng về phía Đông chỉ với mục đích nghe các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi nhưng không với mục đích thấy các thiên sắc mỹ diệu, thích thú, phấn khởi.

369. Lại nữa, đây Mahāli, có Tỷ-kheo tu định nhất hướng, hướng về phía Nam... về phía Tây... về phía Bắc... về phía trên... về phía dưới, hướng ngang với mục đích nghe các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi nhưng không với mục đích thấy các thiên sắc mỹ diệu, thích thú, phấn khởi. Vì vị này tu định nhất hướng, hướng về phía dưới, hướng ngang với mục đích nghe các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi nhưng không với mục đích thấy các thiên sắc mỹ diệu, thích thú, phấn khởi nên vị này nghe được về phía dưới, hướng ngang, các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi nhưng không thấy được các thiên sắc mỹ diệu, thích thú, phấn khởi. Vì sao vậy? Đây Mahāli, vì Tỷ-kheo này trong khi tu định nhất hướng, hướng về phía dưới, hướng ngang chỉ với mục đích nghe các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi nhưng không với mục đích thấy các thiên sắc mỹ diệu, thích thú, phấn khởi.

370. Đây Mahāli, có Tỷ-kheo tu định nhị hướng, hướng về phía Đông với mục đích thấy các thiên sắc mỹ diệu, thích thú, phấn khởi và với mục đích nghe các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi. Vì vị này tu định nhị hướng, hướng về phía Đông với mục đích thấy các thiên sắc mỹ diệu, thích thú, phấn khởi và với mục đích nghe các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi nên vị này hướng về phía Đông thấy được các thiên sắc mỹ diệu, thích thú, phấn khởi và nghe được các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi. Vì sao vậy? Đây Mahāli, vì Tỷ-kheo này trong khi tu định nhị hướng, hướng về phía Đông với mục đích thấy các thiên sắc mỹ diệu, thích thú, phấn khởi và với mục đích nghe các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi.

371. Đây Mahāli, có vị Tỷ-kheo tu định nhị hướng, hướng về phía Nam... về phía Tây... về phía Bắc... về phía trên... về phía dưới, hướng ngang với mục đích thấy các thiên sắc mỹ diệu, thích thú, phấn khởi và với mục đích nghe các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi. Vì vị này tu định nhị hướng, hướng về phía dưới, hướng ngang với mục đích thấy các thiên sắc mỹ diệu, thích thú, phấn khởi và với mục đích nghe các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi nên vị này hướng về phía dưới, hướng ngang, thấy các thiên sắc mỹ diệu, thích thú, phấn khởi và nghe các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi. Vì có sao? Đây Mahāli, vì Tỷ-kheo này trong khi tu định nhị hướng, hướng về phía dưới, hướng ngang với mục đích thấy các thiên sắc mỹ diệu, thích thú, phấn khởi và với mục đích nghe các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi. Đây Mahāli, do nhân này, do duyên này, những thiên âm mà Sunakkhata, dòng họ Licchavi, không nghe, những thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi, những thiên âm ấy có thật, không phải là không có.

372. – Bạch Thế Tôn, như vậy có phải muốn chứng được các pháp thiên định ấy mà các Tỷ-kheo sống đời Phạm hạnh dưới [sự chỉ dạy của] Thế Tôn?

– Nay Mahāli, không phải muốn chứng được các pháp thiên định ấy mà các Tỷ-kheo sống đời Phạm hạnh dưới [sự chỉ dạy của] Ta. Nay Mahāli, có những pháp khác cao thượng hơn, thù thắng hơn. Vì muốn chứng được những pháp ấy, các vị Tỷ-kheo sống đời Phạm hạnh dưới [sự chỉ dạy của] Ta.

373. – Bạch Thế Tôn, những pháp ấy, cao thượng hơn, thù thắng hơn là gì mà các vị Tỷ-kheo vì muốn chứng được những pháp ấy, sống đời Phạm hạnh dưới [sự chỉ dạy của] Thế Tôn?

– Nay Mahāli, ở đây Tỷ-kheo đoạn dứt ba kiết sử, thành bậc Dự Lưu, không đoạ ác thú, chắc chắn đạt quả Bồ-đề. Nay Mahāli, pháp này cao thượng và thù thắng hơn. Vì muốn chứng được pháp này, các Tỷ-kheo sống Phạm hạnh dưới [sự chỉ dạy của] Ta.

Lại nữa, nay Mahāli, Tỷ-kheo đoạn dứt ba kiết sử, làm nhẹ bớt tham, sân, si, thành bậc Nhứt Lai, còn phải sanh lại trong đời này một lần nữa trước khi diệt hẳn khổ đau. Nay Mahāli, pháp này cao thượng hơn và thù thắng hơn. Vì muốn chứng được pháp này, các Tỷ-kheo sống Phạm hạnh dưới [sự chỉ dạy của] Ta.

Lại nữa, nay Mahāli, vị Tỷ-kheo đã đoạn dứt năm hạ phần kiết sử, thành vị Hóa sanh, nhập Niết-bàn tại đây, không còn phải trở lại thế giới này nữa. Nay Mahāli, pháp này cao thượng hơn và thù thắng hơn. Vì muốn chứng được pháp này, các Tỷ-kheo sống Phạm hạnh dưới [sự chỉ dạy của] Ta.

Lại nữa, nay Mahāli, vị Tỷ-kheo do đoạn trừ các lậu hoặc, ngay trong hiện tại tự mình chứng tri, chứng ngộ và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Nay Mahāli, pháp này cao thượng hơn và thù thắng hơn. Vì muốn chứng được pháp này, các Tỷ-kheo sống Phạm hạnh dưới [sự chỉ dạy của] Ta.

Nay Mahāli, những pháp cao thượng và thù thắng này, vì muốn chứng được pháp ấy, các Tỷ-kheo sống Phạm hạnh dưới [sự chỉ dạy của] Ta.

374. – Bạch Thế Tôn, có con đường nào, có đạo lộ nào đưa đến sự chứng ngộ những pháp ấy?

– Nay Mahāli, có con đường, có đạo lộ đưa đến sự chứng ngộ những pháp ấy.

375. – Bạch Thế Tôn, con đường, đạo lộ đưa đến sự chứng ngộ những pháp ấy là gì?

– Đó là con đường Thánh có tám ngành: Chánh tri kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định. Nay Mahāli, con đường này, đạo lộ này đưa đến sự chứng ngộ những pháp ấy.

376. Nay Mahāli, một thời, Ta ở Kosambī, vườn Ghositārāma. Lúc bấy giờ, có hai người xuất gia, Munḍiya - một vị du sĩ, và Jāliya - đệ tử của Dārupattaka, đến tại chỗ Ta ở, nói lên những lời chúc tụng thân hữu và xã giao với Ta rồi đứng một bên. Sau khi đứng một bên, hai vị xuất gia nói với Ta như sau:

– Này Hiền giả: “Mạng căn và thân thể là một hay là khác?”

377. – Này Hiền giả, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

– Vâng, Hiền giả.

Hai vị xuất gia trả lời Ta như thế và Ta nói như sau:

– Này Hiền giả, ở đây, Như Lai sanh ra đời, vị A-la-hán, Chánh Đẳng Giác... (như *Kinh Sa-môn quả*, đoạn 190-212)... Này Hiền giả, như vậy vị Tỷ-kheo thành tựu giới hạnh... chứng và an trú Thiền thứ nhất. Này Hiền giả, khi Tỷ-kheo biết như vậy, thấy như vậy, vị ấy có sẵn sàng đề cập đến vấn đề: “Mạng căn và thân thể là một hay khác” không?

Này Hiền giả, Tỷ-kheo biết như vậy, thấy như vậy, vị ấy sẵn sàng đề cập đến vấn đề: “Mạng căn và thân thể là một hay khác.”

Này Hiền giả, tuy Ta biết như vậy, thấy như vậy nhưng Ta không nói: “Mạng căn và thân thể là một hay khác.”

... chứng và an trú Thiền thứ hai... Thiền thứ ba... Thiền thứ tư. Này Hiền giả, khi Tỷ-kheo biết như vậy, thấy như vậy, vị ấy có sẵn sàng đề cập đến vấn đề: “Mạng căn và thân thể là một hay khác” không?

Này Hiền giả, Tỷ-kheo biết như vậy, thấy như vậy, vị ấy sẵn sàng đề cập đến vấn đề: “Mạng căn và thân thể là một hay khác.”

Này Hiền giả, tuy Ta biết như vậy, thấy như vậy nhưng Ta không nói: “Mạng căn và thân thể là một hay khác.”

Vị ấy hướng tâm, dẫn tâm đến tri kiến. Này Hiền giả, khi vị Tỷ-kheo biết như vậy, thấy như vậy, vị ấy có sẵn sàng đề cập đến vấn đề: “Mạng căn và thân thể là một hay khác” không?

Này Hiền giả, vị Tỷ-kheo biết như vậy, thấy như vậy, vị ấy sẵn sàng đề cập đến vấn đề: “Mạng căn và thân thể là một hay khác.”

Này Hiền giả, tuy Ta biết như vậy, thấy như vậy, nhưng Ta không nói: “Mạng căn và thân thể là một hay khác.”

... Vị ấy biết: “Sau đời này sẽ không có đời khác nữa.” Này Hiền giả, khi Tỷ-kheo biết như vậy, thấy như vậy, vị ấy có sẵn sàng đề cập đến vấn đề: “Mạng căn và thân thể là một hay khác” không?

Này Hiền giả, vị Tỷ-kheo biết như vậy, thấy như vậy, vị ấy sẵn sàng đề cập đến vấn đề: “Mạng căn và thân thể là một hay khác.”

Này Hiền giả, tuy Ta biết như vậy, thấy như vậy nhưng Ta không nói: “Mạng căn và thân thể là một hay khác.”

Đức Thế Tôn thuyết như vậy, Otthaddha, người Licchavi, hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.